

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 05 - 2022

*“V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa.

Ông Trần Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị NTLH; tên gọi khác: Ngô Thị H; sinh năm 1980;**

Nơi ĐKKHKT: Khối BQ, NH, TXCL, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh TTĐ; sinh năm 1979**

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn TS, ĐĐ, TC, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay ở Đài Loan (không có địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn NTLH như sau:

Chị H và anh TTĐ tìm hiểu và tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, TXCL, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/8/2007. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung hạnh phúc. Tháng 8/2019 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi anh Đ đi nước ngoài đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, anh Đ chỉ thỉnh thoảng liên lạc về cho con. Vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống tình cảm của nhau, tôi cũng không liên lạc với anh Đ, vợ chồng sống xa nhau thiếu sự quan tâm. Chị H nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị H làm đơn ly hôn anh Đ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử cho ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh Đ có 02 người con chung là cháu TTUN, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2007 và cháu TTAH, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2009. Hiện nay cháu Nh và cháu H đang ở cùng chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành. Nếu vợ chồng được ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho thân nhân và niêm yết theo quy Đ, nhưng bị đơn là anh TTĐ vắng mặt, do đó không có ý kiến.

Chị NTLH không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh Đ cư trú, chỉ chỉ biết hiện nay anh Đ đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành gửi văn bản yêu cầu bà LTT, ông TTĐ (là bố mẹ đẻ của anh Đ) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông Đ, bà Th thông báo với anh Đ để gửi lời khai về cho Tòa án. Ông Đ, bà Th cho biết thời gian ở nước ngoài, anh Đ thường xuyên liên lạc về với ông, bà qua điện thoại, ông bà có hỏi địa chỉ của anh Đ nhưng do công việc của anh Đ không ổn Đ nên không có địa chỉ cư trú cụ thể, do đó ông, bà không cung cấp được địa chỉ của anh Đ cho Tòa án. Ông Đ, bà Th trình bày đã thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H và anh Đ. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh Đ liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy Đ của Pháp luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị NTLH được ly hôn anh TTĐ. Về con chung: Đề nghị giao con chung là TTUN, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2007 và cháu TTAH, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2009 cho chị NTLH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Chị NTLH phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí theo quy Đ của Pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị NTLH có hộ khẩu thường trú tại khối BQ, NH, TXCL, tỉnh Nghệ An, bị đơn anh TTĐ có hộ khẩu thường trú tại thôn TS, ĐĐ, TC, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh TTĐ hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Đài Loan, Trung Quốc) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy Đ tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTLH (Ngô Thị H) có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh TTĐ vắng mặt tại phiên tòa. Theo Công văn số 1999/QLXNC-P5 ngày 11/01/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì anh TTĐ xuất nhập cảnh Nhiều lần, lần cuối vào ngày 26/8/2020 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị NTLH không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh TTĐ. Tòa án đã gửi văn bản đề nghị bà LTT (là mẹ đẻ của anh TTĐ), địa chỉ: xã Thanh Hưng, Hện Thanh CH, tỉnh Nghệ An yêu cầu bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh Đ biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy Nhiên, bà Th không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Đ, nhưng bà đã thông tin việc Tòa án thụ lý vụ án cho anh Đ biết. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án Nhiều lần yêu cầu ông TTĐ, bà LTT cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đ cho Tòa án nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà văn hóa thôn Trường Sơn và tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, Hện Thanh CH, tỉnh Nghệ An, là địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh Đ trước khi xuất cảnh theo đúng quy Đ pháp luật. Ông TTĐ và bà LTT cho biết anh Đ thỉnh thoảng có điện thoại về cho con và ông bà, ông bà có hỏi địa chỉ của anh Đ nhưng anh Đ cho biết do công việc không ổn Đ nên cũng không có địa chỉ ổn Đ, anh Đ đã được ông bà thông báo việc chị H xin ly hôn anh, vụ án đang được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Việc anh Đ không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện anh Đ cố tình dấu địa chỉ. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy Đ tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy Đ tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị NTLH và anh TTĐ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường NH, TXCL, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị

H và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2019, anh Đ đi lao động ở nước ngoài. Theo chị H cung cấp thì anh Đ đi lao động tại Đài Loan - Trung Quốc. Từ khi anh Đ đi ra nước ngoài đến nay, vợ không liên lạc, không quan tâm đến nhau, nay chị H làm đơn ly hôn. Theo lời khai của bà LTT thì anh Đ đã được bà Th thông tin cho biết chị H làm đơn xin ly hôn với anh nhưng anh không có ý kiến gì. Xét tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy Đ tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị NTLH ly hôn anh TTĐ.

2.2 Về con chung: Chị NTLH và anh TTĐ có 02 con chung tên là TTUN, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2007 và cháu TTAH, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2009, hiện nay cháu Nh và cháu H đang ở với chị NTLH. Hiện tại anh TTĐ đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung, chị H có nguyện vọng giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị NTLH chưa yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị NTLH phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 207; Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị NTLH (Ngô Thị H) và anh TTĐ được ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là TTUN, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2007 và cháu TTAH, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2009 cho NTLH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị NTLH không yêu cầu và anh TTĐ chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị NTLH (Ngô Thị H) phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0011655 ngày 14/02/2022.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị NTLH vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ

5.2. Anh TTĐ đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Hải;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thúy Quỳnh